TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 28 - 11 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Trần Thị Mai Dung

2.Bà Phạm Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Xuân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Trung D - sinh ngày 29 tháng 6 năm 1984 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 54B, phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H - sinh năm 1954 và bà Ngô Thị B - sinh năm 1954; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 197/2009/HSST ngày 24/7/2009 Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xử phạt Đặng Trung D 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 168/2013/HSST ngày 20/8/2013 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội xử phạt Đặng Trung D 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 29/3/2012, Công an phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 750.000 đồng; Ngày 29/6/2015, Công an phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, bị bắt tạm giam ngày 25/11/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1961

Trú tại: Tổ 18, phố L, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: Bà Đinh Thị L - sinh năm 1965

Trú tại: Tổ 15, phố N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/7/2019, Đặng Trung D đi bộ từ nhà thuộc phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đến khu vực ngã tư Công ty Điện lực thị xã P thuộc phố L, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Khi đến trước cửa nhà ông Nguyễn Văn T thì D thấy tại sân nhà ông T có một chiếc xe đạp màu đen nhãn hiệu After Ward đang dựng sát cửa nhà, theo hướng đầu xe quay vào phía trong nhà, đuôi xe quay ra ngoài đường. D quan sát thấy nhà ông T không có ai, không có người dân xung quanh nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đạp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. D đi bộ đến vị trí để chiếc xe đạp, dùng tay nhấc chiếc xe quay ra hướng ngoài cổng, sau đó D lên xe điều khiển xe đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa thị xã Phú Thọ mục đích để tìm nơi tiêu thụ chiếc xe. D đi đến quán bán chè của bà Đinh Thị L hỏi bà L cho D cầm cố chiếc xe đạp của D lấy số tiền 1.000.000đồng. Do D bảo đây là chiếc xe của D nên bà L đồng ý và bảo chỉ cầm cố với giá 400.000 đồng, D đồng ý. Bà L đưa cho D 400.000 đồng, D cầm tiền rồi giao xe cho bà L. Sau đó, D mua 300.000đồng tiền ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ Mè thuộc phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ rồi sử dụng hết số ma túy đó, còn 100.000đồng D chi tiêu cá nhân hết.

Ngay sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ông Nguyễn Văn T đã cùng con trai là Nguyễn Tiến T kiểm tra dữ liệu camera giám sát được lắp đặt ở trước cửa nhà ở ông T, phát hiện đối tượng có hành vi trộm cắp chiếc xe đạp là Đặng Trung D nên đã trình báo sự việc đến Công an phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, ngay trong ngày 26/7/2019 Công an phường H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã sao chép đoạn video ghi hình ảnh vụ trộm cắp tài sản của ông T sang 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh D trộm cắp tài sản nhà ông T, đồng thời triệu tập Đặng Trung D đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra Đặng Trung D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe đạp của ông T như đã nêu trên. Đồng thời khai nhận đã đặt chiếc xe đạp cho bà L với giá 400.000 đồng.

Căn cứ lời khai của D, Công an thị xã P đã triệu tập bà Đinh Thị L đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, bà L khai nhận: Khoảng hơn 07 giờ ngày 26/7/2019 D đi chiếc xe đạp nhãn hiệu After Ward đến gặp bà và nói cho D cầm cố chiếc xe này với giá 1.000.000đồng, hôm sau D sẽ đến trả tiền và chuộc lại xe. Khi bà hỏi về nguồn gốc chiếc xe, D nói đây là xe của D. Bà L thấy D trả lời như vậy nên đồng ý và bảo D chỉ cầm cố được với giá 400.000đồng. D đồng ý, cầm tiền rồi giao xe cho bà L. Sau khi xảy ra sự việc, bà L đã bàn giao lại chiếc xe trên cho cơ quan công

an. Đối với số tiền 400.000đồng cầm cố chiếc xe đạp, bà L không yêu cầu D phải bồi thường.

Ngày 26/7/2019, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Đặng Trung D tại phố Tân Bình, phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét khẩn cấp không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã có văn bản Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu After Ward màu đen mà D đã trộm cắp. Tại Kết luận định giá tài sản số 280/2019/KL-ĐGTS ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã P kết luận giá trị của tài sản là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Do Đặng Trung D là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 01/8/2019 gia đình đã đưa D đi cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Hà Nội, địa chỉ: xã Yên Bài, huyện Ba Vì, Hà Nội.

Ngày 04/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định khởi tố vụ án trộm cắp tài sản. Ngày 30/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định khởi tố bị can đồng thời ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Hà Nội, địa chỉ: Xã Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội đối với Đặng Trung D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trung D khai nhận như sau: Sáng ngày 26/7/2019, bị cáo đi qua cửa nhà ông T phát hiện thấy tại sân nhà ông T có một chiếc xe đạp màu đen nhãn hiệu After Ward đang dựng sát cửa nhà, theo hướng đầu xe quay vào phía trong nhà, đuôi xe quay ra ngoài đường. Bị cáo quan sát thấy nhà ông T không có ai, không có người dân xung quanh nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đạp bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo đi bộ đến vị trí để chiếc xe đạp, dùng tay nhấc chiếc xe quay ra hướng ngoài cổng, sau đó lên xe điều khiển xe đi đến khu vực Bệnh viện đa khoa thị xã P mục đích để tìm nơi tiêu thụ chiếc xe. Sau đó bị cáo đã cầm cố chiếc xe trên cho bà L được 400.000 đồng. Bị cáo nói với bà L chiếc xe đạp trên là của bố bị cáo cho bị cáo đặt đến mai bị cáo đến lấy. Sau đó, bị cáo mua 300.000đồng tiền ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ Mè thuộc phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ rồi sử dụng hết số ma túy đó, còn 100.000đồng bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Việc mua bán ma túy chỉ có bị cáo và người đàn ông đó biết, bị cáo không có tài liệu gì chứng minh việc này. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì. Bố bị cáo là người có công cách mạng và mẹ bị cáo là người có thành tích trong công tác.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS-TXPT ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Đặng Trung D về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, công bố bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Trung D phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Trung D từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-*Về xử lý vật chứng***:** Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 15/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho ông Nguyễn Văn T 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu After Ward là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về hành vi, quyết định tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].*Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng 06 giờ ngày 26/7/2019 tại nhà của ông Nguyễn Văn T ở phố L, phường H, thị xã P, Đặng Trung D đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu After Ward của ông T trị giá 2.500.000 đồng. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả cho bị hại. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Đặng Trung D phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 BLHS quy định*:*

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm……".*

Trong vụ án này, bà Đinh Thị L là người nhận cầm cố chiếc xe đạp của D. Tuy nhiên khi cầm cố tài sản, bà L không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ở khu vực chợ Mè thuộc phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì D khai không biết tên tuổi, địa chỉ. Việc mua bán ma

túy chỉ có bị cáo và người đàn ông đó biết, bị cáo không có tài liệu gì chứng minh nên cơ quan Công an không có căn cứ xác minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy này. Đối với hành vi sử dụng ma túy như D đã khai cơ quan điều tra đã nhắc nhở, giáo dục đối với Đặng Trung D là phù hợp.

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, do vậy cần phải được xử lý nghiêm, minh bằng pháp luật hình sự. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện mà lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân. Bản thân bị cáo đã được đưa đi giáo dục cải tạo nhưng không từ bỏ được ma túy, chứng tỏ bị cáo là người không tốt, coi thường pháp luật nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo vì trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố mẹ của bị cáo là người có công được tặng thưởng huân, huy chương và huy hiệu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tù từ 6 tháng đến 8 tháng là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự*:

Đối với số tiền 400.000 đồng D cầm cố tài sản trộm cắp cho bà L, D khai nhận đã tiêu sài cá nhân hết 100.000đồng, còn 300.000 đồng D mua ma túy nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại. Bà L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên và bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].*Về vật chứng:*

Đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu After Ward là tài sản do D trộm cắp mà có sau đó cầm cố cho bà L. Xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Văn T. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên cần xác nhận.

[7].*Về án phí:* Bị cáo Đặng Trung D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Trung D phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; phạt Đặng Trung D 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-*Về xử lý vật chứng***:** Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận ngày 15/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho ông Nguyễn Văn T 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu After Ward là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Trung D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND thị xã, tỉnh;
-Công an thị;
-Trại tạm giam;
-Sở tư pháp;
-Bị cáo; bị hại; người CQLNVLQ;
-THAHS, Chi cục THADS thị xã;
-Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền